**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP LẬP TRÌNH HỢP NGỮ**

***Lập trình 30 phút trên máy tính 1 câu gồm 2 ý a và b. Ý a là chung về nhập xuất ký tự cho các bài (2 điểm), câu b là 3 điểm thuộc các dạng bài tập khác nhau.***

1. **Xử lý về số học**
2. Viết chương trình hợp ngữ với chức năng sau:
3. Nhập vào mã sinh viên và hiển thị đúng tên của mình.
4. Tính n! trong đó n nhập từ bàn phím. - 16\_bai16 🗹
5. Viết chương trình hợp ngữ với chức năng sau:
6. Nhập vào mã sinh viên và hiển thị đúng tên của mình.
7. Tính tổng các phần tử trong chuỗi số. 🗹
8. Viết chương trình hợp ngữ với chức năng sau:
9. Nhập vào mã sinh viên và hiển thị đúng tên của mình.
10. Đếm số lượng số nguyên tố trong chuỗi số.
11. Viết chương trình hợp ngữ với chức năng sau:
12. Nhập vào mã sinh viên và hiển thị đúng tên của mình.
13. Đếm số lượng số chia hết cho 5 (hay một số bất kỳ) trong chuỗi số
14. Viết chương trình hợp ngữ với chức năng sau:
15. Nhập vào mã sinh viên và hiển thị đúng tên của mình.
16. Đếm số lượng phần tử âm dương trong chuỗi số
17. Viết chương trình hợp ngữ với chức năng sau:
18. Nhập vào mã sinh viên và hiển thị đúng tên của mình.
19. Nhập vào một số hệ thập phân hiển thị các giá trị đổi ra cơ số 16 (hexa) và nhị phân (16 bit)
20. **Xử lý chuỗi ký tự**
21. Viết chương trình hợp ngữ với chức năng sau:
22. Nhập vào mã sinh viên và hiển thị đúng đúng tên của mình.
23. Đổi tất cả các ký tự in **thường** thành in **HOA** trong chuỗi ký tự nhập vào từ bàn phím - 9\_bai9 🗹
24. Viết chương trình hợp ngữ với chức năng sau:
25. Nhập vào mã sinh viên và hiển thị đúng đúng tên của mình.
26. Đổi tất cả các ký tự in **HOA** thành in **thường** trong chuỗi ký tự nhập vào từ bàn phím - 9\_bai9 🗹
27. Viết chương trình hợp ngữ với chức năng sau:
28. Nhập vào mã sinh viên và hiển thị đúng đúng tên của mình.
29. **Đảo ngược** chuỗi ký tự nhập vào từ bàn phím (dùng ngăn xếp) 🗹
30. Viết chương trình hợp ngữ với chức năng sau:
31. Nhập vào mã sinh viên và hiển thị đúng đúng tên của mình.
32. Nhập vào một chuỗi, **tìm ký tự** trong chuỗi (ví dụ tìm ký tự “A”)
33. Viết chương trình hợp ngữ với chức năng sau:
34. Nhập vào mã sinh viên và hiển thị đúng đúng tên của mình.
35. Nhập vào một chuỗi, **đếm số ký tự** trong chuỗi - 8\_bai8 🗹
36. **Xử lý tệp tin**
37. Viết chương trình hợp ngữ với chức năng sau:
38. Nhập vào họ tên sinh viên và hiển thị đúng MSV của mình.
39. Tạo một tệp tin mới, tên tập tin nhập từ bàn phím, **ghi** nội dung vào tệp tin nhập từ bàn phím. 🗹
40. Viết chương trình hợp ngữ với chức năng sau:
41. Nhập vào họ tên sinh viên và hiển thị đúng MSV của mình.
42. **Đọc** nội dung một tệp tin (.txt) đã tạo sẵn trong máy tính. 🗹
43. Viết chương trình hợp ngữ với chức năng sau:
44. Nhập vào họ tên sinh viên và hiển thị đúng MSV của mình.
45. **Xóa** một tệp tin (.txt) đã tạo sẵn trong máy tính. 🗹
46. Viết chương trình hợp ngữ với chức năng sau:
47. Nhập vào họ tên sinh viên và hiển thị đúng MSV của mình.
48. **Thay đổi** tên một tệp tin (.txt) đã tạo sẵn trong máy tính. 🗹